

Bản án số: 29/2021/HS-ST
Ngày 29 – 10 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Minh Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Châu Trung Trực

Ông Nguyễn Ngọc Trường

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đàm Dơi tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Minh Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2021/TLST-HS ngày 27 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2021/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Bị cáo thứ nhất: Nguyễn Cẩm D, sinh năm 1989 tại xã TAKN; nơi cư trú: K4, thị trấn ĐD, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Chăm sóc sắc đẹp; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Phạm Thị T; chồng: Dương Hải A (đã ly hôn); con: 03 người; tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 20/12/2019 đến ngày 29/12/2019 chuyển tạm giam. Đến ngày 10/01/2020 được thay đổi biện pháp tạm giam bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (có mặt).

Bị cáo thứ hai: Lê Ngọc Y, sinh năm 1966 tại thị trấn ĐD; nơi cư trú: K4, thị trấn ĐD, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Phước T1 (đã chết) và bà Cao Thị N; chồng: Nguyễn Thái L (đã chết); con: 03 người; tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 20/12/2019 đến ngày 29/12/2019 chuyển tạm giam. Đến ngày 10/01/2020 được thay đổi biện pháp tạm giam bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (có mặt).

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Lê Ngọc Y: Nguyễn Lê N1, sinh năm 1988 là người giám hộ (có mặt).

Nơi cư trú: K4, thị trấn ĐD, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Phan Khánh D, Luật sư Văn phòng luật sư Mũi Cà Mau thuộc Đoàn luật sư tỉnh Cà Mau bào chữa cho Lê Ngọc Y (có mặt).

Bị cáo thứ ba: Trần Bích L1, sinh năm 1972 tại xã TD; nơi cư trú: K2, thị trấn ĐD, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc G và bà Bùi Thị B; chồng: Lê Văn L2; con: 03 người; tiền án, tiền sự: Không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 10 phút và 16 giờ 15 phút ngày 19/12/2019, tại k 4, thị trấn ĐD, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện ĐD tiến hành kiểm tra, bắt quả tang Lê Ngọc Y và Nguyễn Cẩm D đang hoạt động đánh bạc dưới hình thức lô đề tại nhà riêng của mình.

Quá trình điều tra đã xác định được như sau: Trong các ngày 15, 17, 18 và 19/12/2019, Nguyễn Cẩm D và Lê Ngọc Y đã có hành vi cấu kết nhau để tổ chức đánh bạc dưới hình thức lô đề cho người chơi. Riêng ngày 19/12/2019, Lê Ngọc Y còn có hành vi đánh bạc bằng hình thức giữ các con số lô, số đề của người chơi để tự làm thầu. Đối với Trần Bích L1 với vai trò là người chơi lô đề với Lê Ngọc Y. Cụ thể, số tiền đánh bạc và thu lợi bất chính của Nguyễn Cẩm D, Lê Ngọc Y và Trần Bích L1 từng lần (ngày) như sau:

Nguyễn Cẩm D: Ngày 15/12/2019 là 65.410.000đ; ngày 17/12/2019 là 36.215.000đ; ngày 18/12/2019 là 39.328.000đ; ngày 19/12/2019 là 22.180.000đ. Tổng số tiền thu lợi bất chính là 11.762.600đ.

Lê Ngọc Y: Đối với phần nộp phơi tương tự như Nguyễn Cẩm Diệu. Tổng thu lợi bất chính là 3.025.500đ. Số tiền đánh bạc đối với phần Lê Ngọc Y tự làm thầu là 9.408.000đ và thu lợi bất chính là 7.732.500đ.

Trần Bích L1: Số tiền đánh bạc là 9.720.000đ, chưa có thu lợi bất chính.

Vật chứng thu giữ:

Nguyễn Cẩm D: 03 tờ giấy A4 và các giấy tập ghi các con số lô, số đề (phơi đề) đã đưa vào hồ sơ vụ án; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 6300, sim số 0913.049.207; 01 điện thoại di động Iphone X, màu trắng, bị vỡ màn hình, sim số 0916.559.656; 01 máy tính hiệu Casio; 03 cây viết (02 cây mực màu xanh, 01 cây mực màu đỏ); tiền Việt Nam 8.478.000đ.

Lê Ngọc Y: 08 tờ giấy tập, trong đó có 07 tờ có ghi các con số lô, số đề (phơi đề) đã đưa vào hồ sơ vụ án; 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu đen, sim số 0945.705.977; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu hồng phấn, sim số

0945.618.677; 01 máy tính hiệu Casio; 02 cây viết (01 cây viết mực màu đỏ, 01 cây viết mực màu xanh).

Từ những tình tiết nêu trên, tại bản Cáo trạng số 35/CT-VKS ngày 23 tháng 7 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đàm Dơi đã truy tố Nguyễn Cẩm D về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự. Lê Ngọc Y về các tội “Tổ chức đánh bạc” và “Đánh bạc” theo điểm c khoản 1 Điều 322 và khoản 1 Điều 321 của bộ luật hình sự. Trần Bích L1 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

- Người bào chữa cho bị cáo Yên kiến nghị: Áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, q khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đồng thời yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh gia đình, bị cáo là lao động chính đang nuôi 01 người con học đại để cho bị cáo hưởng mức án thấp hơn mức án Viện kiểm sát đề nghị. Ngoài ra, người bào chữa yêu cầu Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo Y 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu đen, sim số 0945.705.977.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đàm Dơi vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Nguyễn Cẩm D từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Phạt Nguyễn Cẩm D số tiền từ 30.000.000đ đến 50.000.000đ để sung vào công quỹ nhà nước.

Buộc Nguyễn Cẩm D nộp số tiền thu lợi bất chính là 11.762.600đ để sung vào ngân sách nhà nước.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322 và khoản 1 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Lê Ngọc Y từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc” và 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Hình phạt chung phải chấp hành từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm 03 tháng.

Phạt Lê Ngọc Y số tiền từ 30.000.000đ đến 50.000.000đ để sung vào công quỹ nhà nước.

Buộc Lê Ngọc Y nộp số tiền thu lợi bất chính là 7.732.500đ để sung vào ngân sách nhà nước.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Trần Bích L1 từ 06 tháng đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo.

Phạt Trần Bích L1 số tiền từ 10.000.000đ đến 30.000.000đ để sung vào công quỹ nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại hiệu Nokia 6300, 01 máy tính hiệu Casio, 02 cây viết mực màu xanh, 01 cây viết mực màu đỏ của Nguyễn Cẩm D; 01 điện thoại Iphone màu hồng phấn, 01 máy tính hiệu Casio, 01 cây viết mực màu xanh, 01 cây viết mực màu đỏ của Lê Ngọc Y.

Trả lại cho Nguyễn Cẩm D 01 điện thoại Iphone X màu trắng và số tiền 8.478.000đ.

Trả lại cho Lê Ngọc Y 01 điện thoại hiệu OPPO màu đen.

Về án phí hình sự: Nguyễn Cẩm D, Lê Ngọc Y, Trần Bích L1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Đối với lá phôi ghi lô đề không xác định được thời gian lập của D, Điều cũng không xác định được lập khi nào, chơi với ai hoặc ai là người nộp phôi. Do đó, yêu cầu Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

- Đối với Trần Thúy H1 và Nguyễn Thị T2 có hành vi đánh bạc với Y. Tuy nhiên, số tiền dùng để đánh bạc chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đàm Dơi xử phạt hành chính đối với H1 và T2 là có căn cứ.

- Đối với những người tham gia đánh bạc với Y (ngoài H1, T2) do hiện chưa xác định được lai lịch, nhân thân nên yêu cầu Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đàm Dơi tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Nguyễn Cẩm D, Lê Ngọc Y, Trần Bích L1 yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đàm Dơi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đàm Dơi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Cẩm D, Lê Ngọc Y, Trần Bích L1 thừa nhận toàn bộ hành vi như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đàm Dơi truy tố, cụ thể: Trong các ngày 15, 17, 18 và 19/12/2019, bị cáo D và bị cáo Y đã có hành vi cấu kết nhau để tổ chức đánh bạc dưới hình thức lô đề

cho người chơi. Riêng ngày 19/12/2019, bị cáo Y còn có hành vi đánh bạc bằng hình thức giữ các con số lô, số đề của người chơi để tự làm thầu. Đối với bị cáo L1 với vai trò là người chơi lô đề với bị cáo Y. Cụ thể, số tiền đánh bạc và thu lợi bất chính của các bị cáo từng lần (ngày) như sau:

Bị cáo D: Ngày 15/12/2019 là 65.410.000đ; ngày 17/12/2019 là 36.215.000đ; ngày 18/12/2019 là 39.328.000đ; ngày 19/12/2019 là 22.180.000đ. Tổng số tiền thu lợi bất chính là 11.762.600đ.

Bị cáo Y: Đối với phần nộp phơi tương tự như bị cáo Diệu. Tổng thu lợi bất chính là 3.025.500đ. Số tiền đánh bạc đối với phần bị cáo Yến tự làm thầu là 9.408.000đ và thu lợi bất chính là 7.732.500đ.

Bị cáo L1: Số tiền đánh bạc là 9.720.000đ, chưa có thu lợi bất chính.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự “1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật giá trị từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000đ nhưng đã bị xử phạt hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Điểm c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật hình sự “Người nào tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc trái phép thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

c) Tổng số tiền, hiện vật dùng đánh bạc trong cùng 01 lần trị giá 20.000.000 đồng trở lên”.

Do đó, hành vi của bị cáo D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật hình sự, bị cáo Y cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc” và “Đánh Bạc” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 và khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự và bị cáo L1 cấu thành tội “Đánh Bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Như vậy, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Cho nên, Cáo trạng số 35/CT-VKS ngày 23 tháng 7 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đàm Dơi đã truy tố bị cáo D về tội “Tổ chức đánh bạc” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322, bị cáo Y tội “Tổ chức đánh bạc” và “Đánh bạc” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 và khoản 1 Điều 321 và bị cáo L1 tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét về vai trò của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Cả 03 bị cáo cùng cố ý thực hiện hành vi phạm tội, trong đó bị cáo D là người có vai trò chủ mưu, khởi xướng bị cáo Y bán số lô, số đề giao phơi cho bị cáo D để hưởng hoa hồng. Mặc dù, bị cáo Y với vai trò bán số rồi giao phơi cho bị cáo D, nhưng bị cáo Y tham gia tích cực và là đầu mối quan trọng giữa những người tham gia

chơi số, giữa bị cáo D và bị cáo Y có sự cấu kết chặt chẽ với nhau, do đó bị cáo Y phải chịu trách nhiệm với vai trò đồng phạm với bị cáo D về tội “Tổ chức đánh bạc”. Ngoài ra, bị cáo Y và bị cáo L1 còn tham gia với vai trò là người chơi số lô, số đề nên bị cáo Y, bị cáo L1 phải chịu trách nhiệm tương xứng với tính chất, mức độ về hành vi phạm tội của 02 bị cáo.

[4] Xét tính chất và mức độ về hành vi phạm tội của bị cáo D và Y là nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp nghiêm trọng, còn bị cáo L1 thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bởi lẽ, trước và trong khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đã nhận thức được hành vi tổ chức đánh bạc và đánh bạc trái phép là trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, là vi phạm nghiêm trọng pháp luật hình sự, nhưng vì lợi ích cá nhân, bất chấp và xem thường pháp luật nên các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo đã làm xấu tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

[5] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết như: Bị cáo L1 phạm tội không có tình tiết tăng nặng, còn bị cáo D, bị cáo Y phạm tội có 01 tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52, không tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo L1 phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo D phạm tội là phụ nữ có thai, bị cáo Y phạm tội là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức, các bị cáo có người thân là người có công với đất nước, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, n, q, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Xét về hình phạt bổ sung, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo D hiện đang làm nghề chăm sóc sắc đẹp, nhưng đang phải nuôi 03 người con (lớn nhất 13 tuổi, nhỏ nhất 08 tháng). Bị cáo Y chồng chết đã lâu, hiện đang bán cà phê và phải nuôi người con đang học đại học. Còn bị cáo L1 thì cả hai vợ chồng sống bằng nghề làm thuê nhưng phải nuôi 03 người con, trong đó người con lớn bị bệnh tim bẩm sinh, 02 người con nhỏ đang trong tuổi đi học. Như vậy, Hội đồng xét xử có xem xét đến hoàn cảnh của mỗi bị cáo để buộc các bị cáo phải chịu mức hình phạt bổ sung tương xứng là bị cáo D, bị cáo Y phải chịu 30.000.000đ, bị cáo L1 10.000.000đ

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi, Hội đồng xét xử thấy rằng: Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Xét kiến nghị của người bào chữa, Hội đồng xét xử thấy rằng: Những kiến nghị về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ và vật chứng là có căn cứ nên được chấp nhận. Đối với kiến nghị về hình phạt là chưa phù hợp nên không được chấp nhận.

[9] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có xem xét đầy đủ hành vi, tính chất, mức độ, hậu quả, nhân thân của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi để áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra. Đó

là, cách ly các bị cáo D, bị cáo Y ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định, nhằm để các bị cáo có thời gian học tập, cải tạo thành người công dân có ích cho xã hội. Bởi vì, bị cáo D và Y từng có tiền sự về tội đánh bạc và lần phạm tội này thuộc trường hợp nghiêm trọng nên 02 bị cáo không đảm bảo các điều kiện cho người bị kết án phạt tù được hưởng án treo quy định tại Điều 2 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo.

Đối với bị cáo L1 phạm tội đảm bảo các điều kiện cho người bị kết án phạt tù được hưởng án treo quy định tại Điều 2 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo. Với hành vi, tính chất và mức độ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy không cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù thì cũng có thể răn đe, cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, có như vậy để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[10] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại hiệu Nokia 6300, 01 máy tính hiệu Casio, 03 cây viết mực của bị cáo D; 01 điện thoại Iphone màu hồng phấn, 01 máy tính hiệu Casio, 02 cây viết mực của bị cáo Y.

Trả lại cho bị cáo D 01 điện thoại Iphone X màu trắng và số tiền 8.478.000đ. Trả lại cho bị cáo Y 01 điện thoại hiệu OPPO màu đen thuộc quyền sở hữu của con bị cáo.

[11] Đối với lá phơi ghi lô đề không xác định được thời gian lập của bị cáo D, bị cáo D cũng không xác định được lập khi nào, chơi với ai hoặc ai là người nộp phơi và những người tham gia đánh bạc với bị cáo Y (ngoài H1, T2) do hiện chưa xác định được lai lịch, nhân thân nên yêu cầu Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đầm Dơi tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau là có căn cứ.

Đối với Trần Thúy H1 và Nguyễn Thị T2 có hành vi đánh bạc với bị cáo Yến. Tuy nhiên, số tiền dùng để đánh bạc chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đầm Dơi xử phạt hành chính đối với H1 và T2 là phù hợp.

[12] Về án phí hình sự: Các Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 322; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Cẩm D phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Cẩm D 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt được tính kể từ ngày bị cáo Nguyễn Cẩm D vào trại chấp hành án được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam.

Phạt bị cáo Nguyễn Cẩm D số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) để sung vào công quỹ nhà nước.

Buộc bị cáo Nguyễn Cẩm D nộp số tiền thu lợi bất chính là 11.762.600 đồng (mười một triệu bảy trăm sáu mươi hai ngàn sáu trăm đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

2. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 322 và khoản 1 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Lê Ngọc Y 01 (một) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc” và 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”, hình phạt chung phải chấp hành 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt được tính kể từ ngày bị cáo Lê Ngọc Y vào trại chấp hành án được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam.

Phạt bị cáo Lê Ngọc Y số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) để sung vào công quỹ nhà nước.

Buộc Lê Ngọc Y nộp số tiền thu lợi bất chính là 10.758.000 đồng (mười triệu bảy trăm năm mươi tám ngàn đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Trần Bích L1 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Bích L1 cho Ủy ban nhân dân thị trấn ĐD, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

Phạt bị cáo Trần Bích L1 số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để xung vào công quỹ nhà nước.

4. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu bị cáo Nguyễn Cẩm D, Lê Ngọc Y chậm và Trần Bích L thi hành các khoản tiền phải thi hành án, thì hàng tháng bị cáo D, Y và L1 còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.

5. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

5.1. Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia 6300 sim số 0913.049.207, 01 máy tính hiệu Casio, 02 cây viết mực màu xanh và 01 cây viết mực màu đỏ của bị cáo Nguyễn Cẩm D; 01 điện thoại di động

hiệu Iphone màu hồng phấn sim số 0945.618.677, 01 máy tính hiệu Casio, 01 cây viết mực màu đỏ và 01 cây viết mực màu xanh của bị cáo Lê Ngọc Y.

5.2. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Cẩm D 01 điện thoại di động Iphone X màu trắng sim số 0916.559.656 bị vỡ màn hình và số tiền Việt Nam là 8.478.000 đồng và trả lại cho bị cáo Lê Ngọc Y 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen sim số 0945.705.977.

5.3. Do bị cáo Nguyễn Cẩm D phải thi hành hình phạt bổ sung và nộp lại khoản tiền thu lợi bất chính nên cần tiếp tục duy trì 01 điện thoại di động Iphone X màu trắng sim số 0916.559.656 bị vỡ màn hình, số tiền Việt Nam là 8.478.000 đồng để đảm bảo cho việc thi hành án.

6. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Cẩm D, Lê Ngọc Y và Trần Bích L1 mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

8. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trương Minh Thịnh